TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2021/QĐST - HNGĐ	*M , ngày 29 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2021/TLST - VDS ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1991

HKTT: Xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường B, thị xã M , tỉnh Hưng Yên.

* Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Hữu Q, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã M , tỉnh Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về thẩm quyền*:* Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện M (nay là thị xã M) ngày 05 tháng 01 năm 2018 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay chị T và anh Q đang cư trú tại thị xã M . Chị T làm đơn đề nghị Toà án nhân dân thị xã M công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự giữa chị và anh Q; anh Q nhất trí yêu cầu của chị T. Vì vậy, Toà án nhân dân thị xã M thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự* là đúng thẩm Q theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Sau khi cưới theo phong tục của địa phương, chị T, anh Q về chung sống tại xã H, thị xã M , tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn kinh tế, kinh tế vợ chồng có nhiều khó khăn nên vợ chồng

thường xuyên xảy ra xô xát cãi nhau. Gia đình hai bên của anh chị đã hòa giải và bản thân anh chị cũng tự giải quyết mâu thuẫn nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Anh chị đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên thống nhất đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Việc anh chị cùng thống nhất yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn là tự nguyện nên Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung*:* Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu Q không có con chung nên anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thoả thuận trên của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nên được Toà án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức*:* Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu Q thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết. Thoả thuận trên của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Toà án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu Q không có con chung, anh chị đều tự nguyện thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Hữu Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Toà án số 0004454 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M , tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xã M ;*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M ;*
- *Phòng KTNVTHA - TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *UBND xã H.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh